



KHOA HỌC Công Nghệ

Số
02/2020

THÔNG TIN PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO & NỘI BỘ

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

Hội thảo triển khai đề tài “Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận mai chiếu thủy nu vùng Gò Công, tỉnh Tiền Giang”

Sở hữu trí tuệ ngày càng phát triển và có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội. Người dân, doanh nghiệp đã ý thức được sự cần thiết của việc đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ của mình để tạo lợi thế cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi chính đáng và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt đối với những sản phẩm mà giá trị của nó gắn liền với điều kiện tự nhiên, bàn tay khéo léo, kinh nghiệm quý báu của người dân ở từng khu vực địa lý.

Khi nhắc đến Gò Công, nhiều người thường nghĩ đến các sản phẩm như: Nghêu Gò Công, Yến Sào Gò Công, Mắm tôm chà Gò Công, rau Gò Công v.v. Các sản phẩm này đều đã được đăng ký bảo hộ ở dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận. Ngoài ra, Gò Công còn được biết đến với một loại cây cảnh (kiểng), đó là *Mai chiếu thủy*. Mai chiếu thủy vốn đã bén rễ ở vùng đất Gò Công hơn 100 năm, là loại cây cảnh có đặc thù riêng, có danh tiếng lâu đời và có giá trị kinh tế cao.

Vì vậy, theo đề nghị của Hội sinh vật cảnh Việt Nam tỉnh hội Tiền Giang tại công văn số 03/CV-SVC ngày 09/01/2019 về việc đề nghị xây dựng nhãn hiệu tập thể cho cây mai chiếu thủy nu Gò Công và ý kiến của bà con qua buổi tiếp xúc PAPI của Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang (KH&CN) tại huyện Gò Công Tây, đồng thời tìm hiểu lấy ý kiến từ các ngành các cấp, cùng như bà con trồng mai nu khu vực Gò Công nói chung và huyện Gò Công Tây nói riêng, Sở KH&CN đã phê duyệt đề tài “Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận mai chiếu thủy nu Gò Công tỉnh Tiền Giang”.

Việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận mai chiếu thủy nu Gò Công góp

phần phát triển sản xuất - kinh doanh cây mai chiếu thủy nu của vùng Gò Công tỉnh Tiền Giang một cách bền vững; Duy trì danh tiếng của mai nu; Phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nâng cao đời sống của người dân sản xuất - kinh doanh cây mai chiếu thủy nu. Để xây dựng nhãn hiệu chứng nhận mai chiếu thủy nu Gò Công là cả một quá trình đòi hỏi sự tham gia, phối hợp của các cơ quan quản lý ở địa phương, các nhà khoa học, các đơn vị tư vấn pháp lý, các nhà sản xuất kinh doanh mai chiếu thủy nu, hội sinh vật cảnh...

Ngày 25/02/2020 tại Hội trường huyện ủy huyện Gò Công Tây đã diễn ra buổi Hội thảo triển khai đề tài “Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận mai chiếu thủy nu Gò Công tỉnh Tiền Giang”. Hội thảo nhằm thông tin đến bà con trồng và kinh doanh mai chiếu thủy hiểu được lợi ích, giá trị của việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cũng như biết được quá trình xây dựng nhãn hiệu.

Tại buổi hội thảo đại diện Hội sinh vật cảnh có bài tham luận tổng quan tình hình sản xuất - kinh doanh sản phẩm mai chiếu thủy nu tại vùng Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Bài tham luận đã cung cấp một số thông tin về cây mai chiếu thủy nu như: Tại sao gọi là Mai chiếu thủy; Lịch sử mai chiếu thủy Gò Công; Các sản phẩm mai chiếu thủy tại Gò Công; Đặc thù sản phẩm, ý nghĩa và giá trị thực tiễn của Mai Chiếu Thủy Nu Gò Công. Bên cạnh đó đơn vị thực hiện cũng nêu ra mục tiêu, nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện đề tài, thực trạng các nhãn hiệu cho sinh vật cảnh và đề xuất mô hình quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Mai chiếu thủy nu Gò Công” của tỉnh Tiền Giang, giới thiệu ý tưởng thiết kế logo cho nhãn hiệu chứng nhận Mai chiếu thủy nu Gò Công.

Buổi hội thảo triển khai đề tài “Tạo lập và quản lý nhãn hiệu chứng nhận mai chiếu thủy nu Gò Công tỉnh Tiền Giang” đã góp phần quảng bá thông tin rộng rãi đến bà con nông dân trồng

mai cũng như giới đam mê cây cảnh những thông tin cần thiết để có niềm tin về việc giá trị vật chất của cây mai chiếu thủy ngày càng nâng cao, giá trị tinh thần được củng cố thông qua hình ảnh, logo đã được bảo hộ.

P. Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành

Xây dựng mô hình du lịch sinh thái và tâm linh vùng Đồng Tháp Mười huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Những năm gần đây, dòng khách du lịch đến Tiền Giang đều tăng với tốc độ gần 10% mỗi năm, nằm trong nhóm có tỷ lệ khách du lịch tăng cao trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2018, Tiền Giang đón được 2 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm 40%. Du khách đến với Tiền Giang chủ yếu tham quan sông nước, vườn cây ăn trái, các di tích lịch sử - văn hóa, đặc biệt là loại hình du lịch sinh thái gắn liền với du lịch tâm linh của tỉnh.

Du lịch sinh thái gắn liền với du lịch tâm linh là hình thức khai thác cảnh quan, môi trường thiên nhiên kết hợp những công trình kiến trúc văn hóa gắn với tín ngưỡng tôn giáo nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan của du khách.

Loại hình du lịch sinh thái – tâm linh đã được các doanh nghiệp ở Tiền Giang đưa vào khai thác từ lâu nhưng lượng khách chưa nhiều và quy mô các công trình kiến trúc tôn giáo vẫn còn khiêm tốn, dấu ấn các hoạt động tâm linh chưa đậm nét. Trong số các địa điểm du lịch sinh thái kết hợp tâm linh, huyện Tân Phước là khu vực có nhiều tiềm năng nổi trội nhất với Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười và Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác với diện tích 30ha, dựa theo mô hình truyền thống của Thiền viện hệ phái Trúc Lâm Yên Tử.

Vì vậy, để khai thác hiệu quả du lịch vùng sinh thái ngập nước Đồng Tháp Mười theo hướng chuyên nghiệp và có hiệu quả, tạo nét đặc trưng riêng cho du lịch Tiền Giang, đề tài “Xây dựng mô

hành du lịch sinh thái và tâm linh vùng Đồng Tháp Mười huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang” đã được triển khai thực hiện. Đề tài do cử nhân Nguyễn Tấn Phong làm chủ nhiệm, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch làm chủ trì.

Đề tài được thực hiện với các mục tiêu, gồm:

- Xác định sản phẩm du lịch sinh thái và tâm linh mang nét đặc trưng vùng Đồng Tháp Mười thuộc huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Xây dựng mô hình du lịch sinh thái và tâm linh vùng Đồng Tháp Mười thuộc huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Thiết kế tour du lịch sinh thái và tâm linh ở huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Sau thời gian thực hiện, đề tài thu được các kết quả sau:

- Báo cáo kết quả nghiên cứu về du lịch sinh thái và tâm linh mang nét đặc trưng vùng Đồng Tháp Mười thuộc huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Xây dựng được các mô hình du lịch sinh thái và tâm linh vùng Đồng Tháp Mười thuộc huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang như: Mô hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tham quan sông nước, miệt vườn, chăm sóc sức khỏe; Mô hình du lịch văn hóa, tham quan di tích lịch sử, tìm hiểu văn hóa bản địa, tham gia các lễ hội; Mô hình du lịch cộng đồng, tìm hiểu, trải nghiệm cuộc sống sinh hoạt người dân.

- Xây dựng 02 chương trình du lịch sinh thái và tâm linh huyện Tân Phước.

Đồng thời với kết quả báo cáo của đề tài, chủ nhiệm đề tài đã có các kiến nghị, đề xuất đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang nói chung cũng như huyện Tân Phước nói riêng về một số vấn đề như: Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch sinh thái; Hỗ trợ nguồn vốn; Có chính sách ưu đãi doanh nghiệp để tăng cường mời gọi xúc tiến đầu tư; Cần có các chủ trương trong việc khai thác du lịch sinh thái – tâm linh đối với huyện Tân Phước; Bồi dưỡng nguồn nhân lực và tiến hành chọn một lễ hội văn hóa, tôn giáo, tinh ngưỡng đặc trưng của địa phương để tạo tiền đề cho phát triển du lịch sinh thái – tâm linh vùng Đồng Tháp Mười.

Hội đồng đánh giá nghiệm thu đề tài cho rằng đề tài đã thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Đề tài được hội đồng đánh giá xếp loại Đạt và giao cho chủ nhiệm đề tài, Sở Văn hóa Thể thao và du lịch phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước tiếp tục

nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung để đưa Sổ tay du lịch sinh thái – tâm linh huyện Tân Phước đến tay doanh nghiệp và người dân sớm nhất.

CN. Vũ Phương Thảo

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng kỷ niệm Ngày đo lường Việt Nam

Cách đây 70 năm - ngày 20/01/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 08/SL quy định về đo lường hợp pháp của Việt Nam. Sắc lệnh 08/SL ngắn gọn, súc tích chỉ gồm 4 tiết, 11 điều nhưng đã bao quát đầy đủ những vấn đề cần giải quyết về hoạt động đo lường tại thời điểm lịch sử đó như: thống nhất sử dụng trong cả nước đơn vị đo lường theo hệ mét, quản lý việc sử dụng và sản xuất dụng cụ đo, chế tài xử lý các vi phạm về đo lường, các quy định về thi hành. Sắc lệnh đã nhanh chóng đi vào thực tiễn, đảm bảo sự bình đẳng, quyền lợi của người dân, hiệu lực trong quản lý xã hội hiện thời. Có thể khẳng định rằng sắc lệnh 08/SL được Hồ Chủ tịch trực tiếp xem xét và ký ban hành, chính là nền tảng, là điểm xuất phát, là mốc son lịch sử đánh dấu sự ra đời và phát triển của ngành Đo lường Việt Nam.

Để ghi nhận những đóng góp của ngành Đo lường Việt Nam, ngày 11/10/2001, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 155/2001/QĐ-TTg lấy ngày 20/01 hàng năm là ngày Đo lường Việt Nam. Ngày Đo lường Việt Nam 20/01 hàng năm đã thực sự trở thành ngày truyền thống, đoàn kết, gắn bó thân thiết của tất cả những người làm công tác đo lường trong cả nước và là hoạt động được tổ chức thường niên nhằm tôn vinh, động viên, khuyến khích các cán bộ làm công tác đo lường và thúc đẩy hơn nữa hoạt động đo lường nước ta ngày càng phát triển, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nhằm kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam và thực hiện chỉ đạo của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại Công văn số 3965/TĐC-ĐL ngày 10/12/2019 về việc kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam, ngày 20/01/2020, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chi cục) đã phối hợp cùng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Trung tâm) tổ chức buổi Tọa đàm kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam 20/01.

Tại buổi Tọa đàm, toàn bộ công chức, viên chức của Chi cục và Trung tâm đã được giới thiệu về lịch sử ngày Đo lường Việt Nam; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường: Luật Đo lường, Nghị định số

86/2012/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN, Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN; tình hình triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và các văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Đề án: Quyết định số 82/QĐ-BKHCN ngày 16/01/2019, Quyết định số 3807/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2019; công tác quản lý nhà nước về đo lường và phương hướng hoạt động trong năm 2020 của Chi cục, hoạt động kinh doanh dịch vụ đo lường của Trung tâm và phương hướng phối hợp, hỗ trợ cho Chi cục trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường. Ngoài ra buổi Tọa đàm cũng đã tạo điều kiện cho các công chức của Chi cục trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về đo lường, trong quá trình kiểm tra, thanh tra về đo lường.

Kết thúc buổi Tọa đàm, Ông Cao Thanh Hùng – Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã phát biểu chỉ đạo toàn thể công chức, viên chức của Chi cục và Trung tâm cần nâng cao nhận thức về vai trò và trách nhiệm của người công chức, viên chức trong công tác quản lý nhà nước về đo lường nhằm đảm bảo đo lường thống nhất và chính xác, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế quốc dân, nâng cao sản phẩm và công bằng trong thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực kinh doanh có liên quan đến hoạt động đo lường.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Việt Nam sẽ có 5.000 doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Trần Văn Tùng, trước thực tế tiềm năng phát triển lực lượng doanh nghiệp KH&CN, từ nay đến hết năm 2020 Việt Nam có thể đạt mục tiêu đề ra là hình thành 5.000 doanh nghiệp KH&CN. Tính đến thời điểm này, theo chỉ số doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN), cả nước có hơn 3.000 doanh nghiệp đủ điều kiện chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trong đó, có 468 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ tính đến tháng 8/2019; 36 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động công nghệ cao (19 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao

và 17 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao); hơn 800 doanh nghiệp đã được cấp Bằng độc quyền sáng chế, kiểu dáng công nghiệp chưa đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hơn 1.400 doanh nghiệp phần mềm trong lĩnh vực công nghệ thông tin; hơn 400 doanh nghiệp đang hoạt động tại các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

Để phấn đấu đạt mục tiêu, ngày 1/2/2019 Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp KH&CN, có hiệu lực từ ngày 20/3/2019 với nhiều chính sách ưu đãi để thúc đẩy việc hình thành và phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học công nghệ trong thời gian tới.

Tuy nhiên, để đạt mục tiêu hình thành 5.000 doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào năm 2020 là chặng đường đầy "gian nan", cần sự chung tay, phối hợp giữa các cấp, ngành trong ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ... Thực tế, lực lượng doanh nghiệp KH&CN chưa nhiều về mặt số lượng như kỳ vọng nhưng đã tác động tới phát triển kinh tế - xã hội khá rõ nét, tạo ra xu hướng phát triển khoa học và công nghệ trong hệ thống doanh nghiệp Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế.

Thứ trưởng cho biết, trước thực tế tiềm năng phát triển lực lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ, từ nay đến hết năm 2020, Việt Nam có thể đạt mục tiêu đề ra là hình thành 5.000 doanh nghiệp KH&CN. Bởi thực tế tại Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều doanh nghiệp chưa đăng ký doanh nghiệp KH&CN. Đây cũng là rào cản làm chậm mục tiêu đề ra, bởi nhiều doanh nghiệp hiện nay đang hưởng các ưu đãi ở lĩnh vực khác với mức cao hơn hoặc tương đương. Bên cạnh đó, nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương về vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế - xã hội chưa thực sự đầy đủ dẫn đến một số ưu đãi cho doanh nghiệp KH&CN chưa đồng bộ với hệ thống các chương trình, đề tài của các ngành, các cấp...

Nhằm đạt mục tiêu đề ra, Bộ KH&CN đang đẩy mạnh hoạt động xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách, đảm bảo sự hợp tác, thống nhất giữa

các cơ quan chức năng thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN; đồng bộ hóa hệ thống cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN và đổi mới sáng tạo; chú trọng thực hiện cơ chế giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước...

Bộ cũng yêu cầu các tỉnh, thành phố tăng cường xây dựng và triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN; chương trình hỗ trợ ươm tạo, thành lập và phát triển doanh nghiệp; triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2025... Ngoài ra, Bộ cũng sẽ tập trung ban hành chính sách thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung nhằm hình thành các cơ sở ươm tạo tiệm cận với mô hình ươm tạo của các nước trong khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, Bộ KH&CN còn đẩy mạnh công tác quản lý đảm bảo mục tiêu phát triển 5.000 doanh nghiệp KH&CN năm 2020. Đặc biệt, tạo dựng thương hiệu doanh nghiệp KH&CN, nâng cao giá trị thương hiệu doanh nghiệp KH&CN để doanh nghiệp này trở thành một thương hiệu mạnh, có lợi thế cạnh tranh, phục vụ đắc lực việc phát triển kinh tế của Việt Nam.

*Nguồn: Báo Đảng Cộng sản Việt Nam
(Phương Thảo biên tập)*

Biến rác thải thành graphene có giá trị

Quá trình "xanh" có triển vọng tạo ra graphene nguyên chất với số lượng lớn từ nguồn thực phẩm, nhựa và các vật liệu thải loại khác.

Quy trình mới do phòng thí nghiệm của nhà hóa học James Tour tại trường Đại học Rice đưa ra, có thể biến đổi bất kỳ nguồn cacbon nào với khối lượng lớn thành các mảnh graphene giá trị. Quy trình này diễn ra nhanh chóng và ít tốn kém; Kỹ thuật biến đổi graphene có thể chuyển đổi một tấn than, chất thải thực phẩm hoặc nhựa thành graphene mà chỉ mất một phần chi phí so với các phương

pháp sản xuất graphene số lượng lớn khác.

Ông Tour cho rằng: "Đây là vấn đề lớn. Thế giới vứt bỏ 30-40% khối lượng thực phẩm bị hỏng và chất thải nhựa là mối quan tâm trên toàn thế giới. Chúng tôi đã chứng minh bất kỳ vật chất rắn nào từ cacbon, bao gồm cả chất thải nhựa hỗn hợp và lớp cao su, đều có thể được biến đổi thành graphene".

Flash Graphene được tạo ra trong 10 mili giây bằng cách làm nóng các vật liệu chứa cacbon ở mức 3.000 Kelvin (khoảng 2.700°C). Các vật liệu nguồn có thể là gần như bất cứ thứ gì có thành phần cacbon. Chất thải thực phẩm, chất thải nhựa, than cốc dầu, than đá, gỗ vụn và than sinh học là những ứng cử viên chính. Với giá thương mại hiện nay của graphene là 67.000 đến 200.000 USD/tấn, triển vọng của quá trình này có vẻ lớn.

Tour cho biết, với nồng độ chỉ bằng 0,1% flash graphene trong xi măng được sử dụng để liên kết bê tông có thể làm giảm 1/3 tác động lớn đến môi trường. Sản xuất xi măng theo báo cáo thải ra 8% lượng CO₂ do con người tạo ra mỗi năm.

Tour cho rằng: "Nhờ gia cố bê tông bằng graphene, chúng ta có thể sử dụng ít bê tông hơn trong xây dựng và chi phí sản xuất và vận chuyển sẽ ít hơn. Về cơ bản, chúng tôi đã bẫy các loại khí nhà kính như CO₂ và metan mà thực phẩm thải ra từ các bãi chôn lấp. Chúng tôi đang chuyển đổi các nguyên tử cacbon thành graphene và bổ sung graphene đó vào bê tông, làm giảm lượng CO₂ từ hoạt động sản xuất bê tông. Đây là kịch bản môi trường cũng có lợi nhờ sử dụng graphene. Biến rác thải thành kho báu là chìa khóa cho nền kinh tế tuần hoàn. Ở đây, graphene hoạt động như một khuôn mẫu 2D và là tác nhân gia cố kiểm soát quá trình hydrat hóa xi măng và tăng thêm độ bền".

Trước đây, graphene có giá thành quá đắt đỏ để sử dụng trong các ứng dụng này. Quy trình mới sẽ giảm mạnh chi phí trong khi giúp chúng ta quản lý chất thải tốt hơn. Với phương pháp này, cacbon sẽ được cố định và không thải vào không khí.

Theo www.vista.gov.vn

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO

Đưa sở hữu trí tuệ thành bộ phận cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Trong bối cảnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, việc hoàn

thiện hệ thống các quy định về sở hữu trí tuệ sẽ góp phần thúc đẩy gia tăng số lượng, chất lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đây cũng chính là kỳ vọng được Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi gắm trong Quyết định phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030.

Công cụ nâng cao sức cạnh tranh doanh nghiệp

Nhận định về vai trò của sở hữu trí tuệ (SHTT) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước, Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc cho rằng, trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão hiện

nay, SHTT đã trở thành một trong những công cụ được sử dụng để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Pháp luật quốc tế và pháp luật của hầu hết các quốc gia đều công nhận và bảo hộ quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân nhằm mục đích khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo đảm việc phổ biến tiến bộ khoa học, công nghệ, văn hóa nghệ thuật vào mục đích phát triển xã hội.

"Nước ta mở cửa từ năm 1986, theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam là hơn 2,9 tỷ USD, trong đó 3/4 là nhập khẩu, còn lại là xuất khẩu. Khi đó, các mặt hàng của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu đi Liên Xô và các nước Đông Âu. Năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam là 516 tỷ USD, xuất siêu trị giá trên 10 tỷ USD. Như vậy có thể thấy, từ năm 1986 đến nay, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam đã có sự thay đổi một cách căn bản.

Cùng với đó, Việt Nam cũng đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tham gia tích cực vào các khuôn khổ hợp tác quốc tế sâu rộng, gần nhất là việc tham gia Hiệp định CPTPP và ký kết EVFTA. Các đàm phán của Việt Nam khi tham gia các hiệp định nói trên đều có các nội dung vô cùng quan trọng liên quan tới SHTT, thậm chí trở thành một trong những nội dung đàm phán quan trọng bậc nhất, khó khăn bậc nhất mà chúng ta gặp phải.

Điều đó càng khẳng định, SHTT ngày càng được quan tâm nhiều hơn, trở thành vai trò tiên quyết, chi phối nhiều mối quan hệ, ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của một quốc gia", Thứ trưởng Phạm Công Tạc nhận định.

Cũng theo Thứ trưởng Phạm Công Tạc, mặc dù nền móng cho hoạt động SHTT của Việt Nam đã được xây dựng một cách tương đối vững chắc nhưng hiện trạng của chính hệ thống này cũng như mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam đang đặt ra những đòi hỏi ngày càng cao như phải tạo

môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thực sự trở thành công cụ quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Chính vì lẽ đó, Bộ KH&CN và các cơ quan chức năng đang tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế. Trong đó, phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, liên kết chặt chẽ với cộng đồng khởi nghiệp trong khu vực và quốc tế, biến khởi nghiệp sáng tạo thành một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng.

Sở hữu trí tuệ sẽ "nâng tầm" giá trị startup

Tại Việt Nam, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang phát triển ngày càng mạnh mẽ và nhận được sự quan tâm rất lớn từ dư luận, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, các nhóm khởi nghiệp chỉ tập trung vào hình thành doanh nghiệp, kêu gọi vốn đầu tư mà chưa nghĩ đến việc đăng ký quyền bảo hộ SHTT hoặc ngại đăng ký vì nhiều lý do.

Số liệu từ Cục SHTT cho thấy. Hiện 80% doanh nghiệp khởi nghiệp chưa hiểu rõ tầm quan trọng của SHTT trong khởi nghiệp và có quá ít startup chú trọng đến việc đăng ký bảo hộ SHTT cũng như biết cách quản trị thương hiệu. Bởi vậy, các startup rất dễ gặp khó khăn khi phải đối mặt với các tranh chấp, kiện tụng.

"Tình trạng trên có thể xuất phát từ sự thiếu hiểu biết về kiến thức bảo hộ quyền SHTT của các doanh nghiệp. Do đó, việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho xã hội về vai trò và sự gắn kết giữa đổi mới sáng tạo với SHTT là hết sức quan trọng", ông Đinh Hữu Phí, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) nhấn mạnh.

Ông Đinh Hữu Phí cũng cho biết, nhận thức được tầm quan trọng của SHTT đối với sự phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt là đối với việc thúc đẩy

phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách và hành động để thúc đẩy hoạt động này. Trong đó, không thể không kể đến Chiến lược SHTT đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 với mục tiêu quan trọng là đưa Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu ASEAN về trình độ sáng tạo, bảo hộ và khai thác quyền SHTT.

Cũng trong Chiến lược này, Chính phủ đặt kỳ vọng sẽ thúc đẩy hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo kết hợp với các hình thức đầu tư mạo hiểm nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Đồng thời, hình thành và phát triển mạng lưới trung tâm chuyển giao công nghệ và SHTT tại các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ. Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học.

"Để thực hiện mục tiêu trên, Chiến lược đã vạch rõ các nhiệm vụ về hoàn thiện chính sách, pháp luật về SHTT; thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ; phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ; tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ; hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội; tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ... Với những nỗ lực này, chúng ta đang đặt kỳ vọng lớn vào việc SHTT sẽ góp phần thúc đẩy gia tăng số lượng, chất lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần chung vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước", ông Đinh Hữu Phí nhấn mạnh.

Bản tin Khởi Nghiệp Đổi mới Sáng tạo